TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2025/QĐCNTTLH	*Như Thanh, ngày 14 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều: 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Bùi Thị S và anh Trịnh Minh N.

Sau khi nghiên cứu:
- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị Bùi Thị S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
Người khởi kiện: Chị Bùi Thị S, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị kiện: Anh Trịnh Minh N, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị S và anh Trịnh Minh N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị S và anh Trịnh Minh N thống nhất có 02 con chung là Trịnh Thị Thu H, sinh ngày 16/5/2007 và Trịnh Thị Thu Y, sinh ngày 15/11/2009.

Hai bên thỏa thuận: chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu Trịnh Thu H và Trịnh Thu Y. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Thu H nhưng phải cấp dưỡng cháu Trịnh Thu Y mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5/2025 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Trịnh Minh N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Bùi Thị S và anh Trịnh Minh N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Xuân Phúc;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy